

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát xây dựng, đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của tỉnh được UBND tỉnh thông qua tại Văn bản số 3462/UBND-KT ngày 21/6/2022;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1256/TTr-STNMT ngày 18/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh tại Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh.

Khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy hoạch khai thác để cung cấp nguyên vật liệu phục vụ xây dựng các công trình sử dụng ngân sách nhà nước (phát triển hạ tầng giao thông) và khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản năm 2010, được thể hiện tại phần Phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai, công bố công khai khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh tại trụ sở làm việc; sao gửi tài liệu kết quả cho các Sở, ngành có liên quan, UBND huyện Phù Cát, Tây Sơn, UBND thị xã An Nhơn, UBND thành phố Quy Nhơn sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Căn cứ khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND huyện Phù Cát, Tây Sơn, UBND thị xã An Nhơn, UBND thành phố Quy Nhơn tham mưu UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản nêu trên theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. UBND huyện Phù Cát, Tây Sơn, UBND thị xã An Nhơn, UBND thành phố Quy Nhơn căn cứ khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt, tổ chức công tác quản lý hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này bổ sung Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục KS Việt Nam;
- Chi Cục KS miền Trung;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K4, K19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục
CÁC ĐIỂM MỞ VẬT LIỆU BỔ SUNG VÀO KHU VỰC KHÔNG ĐÁU GIÁ
THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA UBND TỈNH

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh

TT	Số hiệu điểm mở	Vị trí	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 KTT 108°15', múi 3°		Diện tích (ha)	Các văn bản chủ trương của UBND tỉnh
				X(m)	Y(m)		
1	Mở đất Cát Nhon	Xã Cát Nhon, huyện Phù Cát	1	1.546.045	595.158	2,55	Văn bản số 3764/UBND-KT ngày 09/6/2023
			2	1.546.071	595.303		
			3	1.545.956	595.324		
			4	1.545.951	595.290		
			5	1.545.839	595.214		
			6	1.545.847	595.161		
			7	1.545.973	595.172	3,50	
			1	1.546.541	598.280		
			2	1.546.582	598.542		
			3	1.546.445	598.448		
			4	1.546.338	598.449		
			5	1.546.308	598.363		
2	Mở cát xã Nhon Phúc	Sông Kôn, xã Nhon Phúc, thị xã An Nhon	1	1.538.070	581.203	1,55	Văn bản số 6584/UBND-KT ngày 12/9/2023
			2	1.538.120	581.423		
			3	1.538.051	581.438		
			4	1.538.005	581.216		
3	Mở cát xã Bình Hòa và Bình Nghi	Sông Kôn, xã Bình Hòa và xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	1	1.538.467	577.662	16,35	Văn bản số 5718/UBND-KT ngày 11/8/2023
			2	1.538.475	578.512		
			3	1.538.274	578.514		
			4	1.538.284	577.667		
4	Mở cát xã Bình Hòa và Bình Nghi	Sông Kôn, xã Bình Hòa và xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	1	1.538.467	577.642	9,30	Văn bản số 7203/UBND-KT ngày 03/10/2023
			2	1.538.362	577.642		
			3	1.538.362	577.405		
			4	1.538.300	577.405		
			5	1.538.300	576.997		
			6	1.538.467	576.997		
5	Khu vực khai thác đất thừa trong quá trình thi công Dự án Khu phức hợp căn hộ Quy Nhơn Seaview, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	Thuộc phạm vi Dự án Khu phức hợp căn hộ Quy Nhơn Seaview, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	A3	1.520.654,49	603.936,34	0,64	Văn bản số 7657/UBND-KT ngày 17/10/2023
			A4	1.520.643,39	603.947,23		
			A5	1.520.631,35	603.958,22		
			A6	1.520.603,08	603.985,65		
			A7	1.520.555,82	603.947,55		
			A8	1.520.559,38	603.941,25		
			A9	1.520.572,85	603.918,45		
			A10	1.520.576,26	603.920,73		
			A11	1.520.590,34	603.903,41		
			A12	1.520.606,04	603.885,40		
			A13	1.520.605,68	603.885,05		
			A17	1.520.617,52	603.870,51		
A18	1.520.664,93	603.919,89					
A19	1.520.664,72	603.926,89					